

Số: /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề án đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong phạm vi cả nước đến năm 2030 và những năm tiếp theo**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đo lường số 04/2011/QH13;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức, viên chức số 52/2019/QH14;<sup>1</sup>

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo;

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định,

<sup>1</sup> Luật này sẽ được thay thế bằng Luật Viên chức số 129/2025/QH15 ngày 10/12/2025 có hiệu lực từ ngày 01/7/2026

hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ và Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Quyết định số 1703/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong phạm vi cả nước đến năm 2030 và những năm tiếp theo (gọi tắt là Đề án) với những nội dung sau đây:

### **I. QUAN ĐIỂM**

1. Phát triển nguồn nhân lực cho lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng là giải pháp nền tảng để phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia (NQI), đồng thời là nhân tố quyết định để nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế trong kỷ nguyên số và hội nhập quốc tế, trong đó nhà nước đóng vai trò kiến tạo, ban hành khung chính sách và hỗ trợ ban đầu.

2. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng lấy doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ và lấy nhu cầu của thị trường làm thước đo hiệu quả nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, làm chủ các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình quản trị hiện đại để tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

3. Ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI) và các nền tảng số là phương thức triển khai chủ đạo nhằm đổi mới phương pháp quản trị, giảng dạy và đánh giá năng lực; đồng thời chuyển dịch từ đào tạo nghiệp vụ truyền thống sang đào tạo năng lực giải quyết các bài toán kỹ thuật phức tạp trong môi trường công nghệ cao (như đo lường chính xác trong sản xuất vi mạch, tiêu chuẩn hóa hạ tầng số, đánh giá sự phù hợp phát thải thấp), đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cao của các ngành công nghệ lõi (như công nghệ bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ xanh).

4. Xây dựng khung năng lực đào tạo theo hướng tinh gọn, thực chất, lược bỏ những kỹ năng, kiến thức không còn phù hợp để tăng cường các nhóm năng lực mới, năng lực chuyên ngành và năng lực số.

5. Chủ động hội nhập và nâng cao vị thế quốc gia trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thông qua việc kết hợp hài hòa giữa đào tạo nhân lực với xây dựng đội ngũ chuyên gia, có đủ năng lực dẫn dắt và trực tiếp xây dựng các tiêu

chuẩn quốc tế, tham gia vào các Ban kỹ thuật của các tổ chức tiêu chuẩn hóa và đo lường quốc tế.

6. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng theo hướng Nhà nước tập trung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và các tổ chức, doanh nghiệp tham gia đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Xây dựng và phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhân lực lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thông qua hoạt động đào tạo, bồi dưỡng có hệ thống, đồng bộ và hiện đại; đáp ứng yêu cầu đổi mới phương thức quản lý nhà nước; phục vụ phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia; hội nhập quốc tế; góp phần thúc đẩy nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, hỗ trợ doanh nghiệp và thúc đẩy xuất khẩu dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

a) Hình thành hệ thống đào tạo, bồi dưỡng lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thống nhất trong phạm vi cả nước; xây dựng và áp dụng khung năng lực đào tạo theo vị trí việc làm để thiết kế chương trình, biên soạn tài liệu và đánh giá kết quả đào tạo trên nền tảng chuyển đổi số.

b) Phân đầu 100% công chức, viên chức, người lao động được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý và phục vụ quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn đáp ứng với vị trí việc làm gắn với quản trị rủi ro, quản lý dựa trên dữ liệu và công nghệ số; tập trung nâng cao năng lực nghiệp vụ cho khoảng 20.000 lượt công chức, viên chức và người lao động trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đến năm 2030.

c) Hình thành, phát triển đội ngũ 1.500 chuyên gia về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, năng suất, có năng lực chuyên sâu về các thành phần của hạ tầng chất lượng quốc gia - NQI (đo lường, tiêu chuẩn hóa, công nhận và đánh giá sự phù hợp); trong đó có 300 chuyên gia có đủ năng lực trực tiếp xây dựng các tiêu chuẩn quốc tế, tham gia vào các Ban kỹ thuật của các tổ chức tiêu chuẩn hóa và đo lường quốc tế (ISO, IEC, BIPM, OIML...).

d) Tích hợp nội dung đào tạo về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng vào chương trình giảng dạy chính quy tại ít nhất 50 trường đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc khối ngành kỹ thuật, công nghệ và kinh tế.

đ) Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng cho ít nhất 100.000 lượt nhân sự tại các doanh nghiệp, ưu tiên các ngành công nghệ chiến lược.

### **3. Định hướng từ năm 2030 và những năm tiếp theo**

a) Xây dựng và phát triển năng lực đội ngũ nhân lực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng có trình độ tương đương với các quốc gia phát triển trong khu vực và trên thế giới về vận hành NQI.

b) Hoàn thiện hệ sinh thái đào tạo số thông minh, ứng dụng toàn diện trí tuệ nhân tạo và các công nghệ mới nhất để tự động hóa việc cập nhật kiến thức và đánh giá năng lực nhân lực ngành.

c) Hướng tới công nhận rộng rãi năng lực chuyên môn của đội ngũ nhân lực Việt Nam trong các hoạt động tiêu chuẩn hóa, đo lường và đánh giá sự phù hợp ở cấp khu vực và quốc tế.

### **III. ĐỐI TƯỢNG**

1. Công chức làm công tác quản lý nhà nước, thực thi pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp.

2. Viên chức, người lao động thực hiện công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tại các cơ quan, tổ chức thuộc các Bộ, ngành, địa phương.

3. Chuyên gia tại các tổ chức hoạt động về tiêu chuẩn hóa, đo lường, năng suất, chất lượng, các nhà khoa học, nghiên cứu viên tham gia trực tiếp vào các Ban kỹ thuật tiêu chuẩn, các diễn đàn kỹ thuật quốc tế và khu vực.

4. Giảng viên, nghiên cứu viên và người học tại các trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

5. Lãnh đạo, cán bộ quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và nhân sự kỹ thuật tại các doanh nghiệp.

6. Cá nhân và tổ chức có nhu cầu nâng cao năng lực, cập nhật kiến thức về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

### **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

1. Hoàn thiện thể chế và cơ chế chính sách về đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

a) Rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến đào tạo phát triển nhân lực lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

b) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù trong việc đào tạo, thu hút và trọng dụng đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành; trong đó chú trọng chính sách đãi ngộ, tôn vinh và tạo môi trường làm việc hiện đại để duy trì và phát huy các tài năng trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

c) Rà soát, hoàn thiện cơ chế chính sách về tài chính để thúc đẩy hoạt động đào tạo, bồi dưỡng trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

2. Xây dựng và chuẩn hóa khung năng lực đào tạo, hệ thống chương trình, giáo trình đào tạo, bồi dưỡng về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

a) Xây dựng và ban hành khung năng lực đào tạo theo vị trí việc làm phù hợp với các cấu phần của NQI:

- Năng lực hoạch định và điều phối chính sách NQI;
- Năng lực tiêu chuẩn hóa;
- Năng lực đo lường hiện đại;
- Năng lực quản lý chất lượng;
- Năng lực đánh giá sự phù hợp;
- Năng lực hỗ trợ doanh nghiệp và thị trường;
- Năng lực số và năng lực liên ngành.

b) Xây dựng và chuẩn hóa chương trình, giáo trình và tài liệu đào tạo, bồi dưỡng bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và hiện đại trên cơ sở khung năng lực đào tạo trong phạm vi cả nước; đồng thời phát triển các chương trình đào tạo ngắn hạn, chuyên sâu về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng cho các lĩnh vực công nghệ ưu tiên, công nghệ cao (như bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, năng lượng xanh).

c) Cập nhật chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng theo hướng tiệm cận với tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế hiện hành, đáp ứng theo nhu cầu thực tiễn.

3. Đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người lao động trong hệ thống quản lý nhà nước

a) Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức và người lao động đảm bảo đủ năng lực tham mưu xây dựng chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức thực thi và giám sát trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

b) Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số; năng lực thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu; và phương pháp quản lý dựa trên rủi ro trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

4. Đào tạo phát triển đội ngũ chuyên gia và đẩy mạnh hợp tác quốc tế

a) Đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ chuyên gia có trình độ chuyên sâu, đủ năng lực dẫn dắt chuyên môn về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

b) Thu hút, khuyến khích các chuyên gia từ các tập đoàn công nghệ lớn, các tổ chức quốc tế tham gia vào quá trình xây dựng chương trình và trực tiếp giảng dạy.

c) Đẩy mạnh đào tạo chuyên sâu tại nước ngoài, cử cán bộ quản lý, chuyên gia đi làm việc, thực tập có thời hạn tại các tổ chức quốc tế và các ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc tế.

d) Thúc đẩy hợp tác nghiên cứu và chia sẻ kinh nghiệm với các tổ chức khu vực và quốc tế, hình thành các nhóm nghiên cứu, nhóm chuyên gia mạnh về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

5. Đào tạo nguồn nhân lực doanh nghiệp về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng gắn với đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Tổ chức điều tra, khảo sát và xây dựng cơ sở dữ liệu dự báo nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nhân lực về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tại các tổ chức, doanh nghiệp.

b) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng cho lãnh đạo và nhân sự kỹ thuật tại doanh nghiệp, ưu tiên các ngành công nghệ chiến lược, công nghiệp nền tảng và xuất khẩu chủ lực.

c) Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất và chuyển đổi số nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo và nâng cao sức cạnh tranh.

d) Tăng cường đào tạo kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và vận hành nền tảng số trong quản lý, cung cấp dịch vụ kỹ thuật và ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến vào hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

6. Phát triển năng lực đào tạo tại các trường Đại học và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở đào tạo, bồi dưỡng về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

a) Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên tại các trường Đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở đào tạo, bồi dưỡng để triển khai giảng dạy về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

b) Đưa nội dung về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng vào chương trình giảng dạy chính quy tại một số trường đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

c) Áp dụng cơ chế đặt hàng đào tạo tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng dựa trên nhu cầu thực tiễn của ngành và xã hội.

d) Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị thực hành chuyên sâu trong lĩnh vực đo lường phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu.

7. Đổi mới phương thức đào tạo theo hướng hiện đại, linh hoạt trên nền tảng số

a) Đổi mới phương thức đào tạo theo hướng kết hợp trực tiếp và trực tuyến; đẩy mạnh đào tạo trực tuyến trên nền tảng số như hệ thống quản lý học tập (LMS), khoá học trực tuyến đại chúng mở (MOOCs) nhằm mở rộng quy mô, phổ cập kiến thức tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng một cách hiệu quả, tiết kiệm chi phí.

b) Đổi mới phương pháp đào tạo theo hướng gắn với giải quyết vấn đề thực tiễn; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong thiết kế nội dung, hỗ trợ giảng dạy và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập.

c) Nghiên cứu, ứng dụng phòng thí nghiệm ảo và thực tế ảo (VR) trong đào tạo thực hành chuyên sâu về hiệu chuẩn, kiểm định, thử nghiệm, giúp mô phỏng chính xác các quy trình kỹ thuật đo lường phức tạp.

8. Tăng cường huy động, đa dạng hóa nguồn lực và nâng cao hiệu quả phối hợp triển khai Đề án

a) Lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án vào các chương trình, dự án liên quan đã được phê duyệt để tối ưu hóa và sử dụng hiệu quả các nguồn kinh

phí, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn lực, không trùng lặp với các chương trình, đề án, dự án và nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước đã được phê duyệt

b) Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước, kết hợp huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội, sự tham gia của doanh nghiệp và các tổ chức nghề nghiệp cho hoạt động đào tạo.

c) Tăng cường cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành và địa phương trong suốt quá trình triển khai thực hiện các hoạt động của Đề án.

d) Đẩy mạnh công tác theo dõi, giám sát và tổ chức đánh giá định kỳ kết quả thực hiện để đảm bảo tiến độ và mục tiêu đề ra.

e) Tăng cường công tác thông tin, truyền thông về Đề án; nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và xã hội về vai trò của NQI, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

f) Kịp thời rà soát, điều chỉnh các nội dung và giải pháp kỹ thuật nhằm phù hợp với thực tiễn quản lý và tốc độ phát triển của khoa học, công nghệ.

g) Thiết lập hệ thống thông tin báo cáo thông suốt để xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình vận hành Đề án tại các cấp.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí như sau:

### **1. Ngân sách nhà nước, bao gồm:**

Nguồn ngân sách NN trong đó bao gồm cả kinh phí khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

### **2. Nguồn ngoài ngân sách nhà nước, bao gồm:**

Huy động từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia thụ hưởng và triển khai Đề án; Nguồn tài trợ, viện trợ, hợp tác quốc tế (ODA, tài trợ kỹ thuật); Các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Việc quản lý, sử dụng NSNN thực hiện các nhiệm vụ giải pháp của Đề án áp dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Bộ Khoa học và Công nghệ Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức triển khai thực hiện Đề án theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã được phê duyệt; Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia là đơn vị thường trực giúp Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

2. Bộ Tài chính căn cứ khả năng cân đối của ngân sách nhà nước và đề xuất của Bộ Khoa học và Công nghệ (đối với phần chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số) bố trí nguồn kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm

vụ, giải pháp được giao tại Quyết định này phù hợp quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc tích hợp một số nội dung chuyên môn về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng vào chương trình đào tạo của các trường Đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tổ chức triển khai phù hợp với lộ trình đến năm 2030 và các năm tiếp theo; lồng ghép nội dung này trong chuẩn đầu ra và hoạt động bảo đảm, kiểm định chất lượng chương trình đào tạo; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

4. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Đề án; lồng ghép các nội dung đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng với các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án và điều kiện thực tiễn của địa phương, chủ động xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí và tổ chức triển khai đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trên địa bàn; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ công chức tại cấp tỉnh và cấp xã được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

6. Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức kỹ thuật trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành, địa phương trong việc xây dựng, triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng; đổi mới nội dung, phương thức đào tạo theo hướng hiện đại, linh hoạt, gắn với thực tiễn quản lý nhà nước, hoạt động kỹ thuật và nhu cầu của doanh nghiệp.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các bộ, cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, ... (Bộ KH&CN).

**THỦ TƯỚNG**  
(ký)